

Biểu mẫu 18

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KINH TẾ - KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học
năm học 2021-2022

1. Ngành: Công nghệ thông tin

Đơn vị đào tạo: Khoa Kỹ thuật- công nghệ.

Stt	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ THPT tương đương của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT), có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Phạm vi tuyển sinh: Bao gồm thí sinh thuộc tất cả các vùng miền trong cả nước. Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin tuyển sinh theo 3 phương thức sau: + Căn cứ kết quả học tập trong học bạ THPT + Căn cứ vào kết quả kỳ thi THPT năm 2021 theo các tổ hợp môn + Căn cứ kết quả bài thi đánh giá Năng lực (ĐGNL) của Đại học Quốc gia TP HCM và các Trường Đại học khác trong nước có tổ chức thi ĐGNL năm 2021.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ	Mục tiêu chung Đào tạo cử nhân đại học ngành Công nghệ Thông tin có trình độ chuyên môn cao, có bản lĩnh chính trị vững

độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	vàng, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe tốt; nắm vững và vận dụng tốt kiến thức chuyên môn vào giải quyết yêu cầu thực tế; biết nắm bắt cơ hội, có khả năng thích nghi tốt, có kỹ năng làm việc nhóm, chịu áp lực công việc, có tư duy khoa học, sáng tạo giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo góp phần vào sự nghiệp phát triển của các doanh nghiệp, tổ chức, cơ quan nói riêng và sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung. Mục tiêu cụ thể Chương trình giảng dạy được thiết kế để sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành Công nghệ Thông tin có khả năng: - <i>Về kiến thức:</i> + PO1: Có hiểu biết sâu sắc về khoa học cơ bản để học tập suốt đời + PO2: Có kiến thức chuyên ngành sâu rộng để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực CNTT. - <i>Về kỹ năng:</i> + PO3: Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, lãnh đạo, phát hiện và giải quyết vấn đề, tư duy phản biện, sáng tạo; + PO4: Sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin tốt. - <i>Về thái độ:</i> + PO5: Có đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm với xã hội và môi trường Chuẩn đầu ra - Vận dụng được các kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật vào việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực CNTT - Trình bày được cấu trúc và nguyên lý hoạt động của máy tính, phân tích được nguyên lý của hệ điều hành; khắc phục được sự cố máy tính mức độ cơ bản - Có khả năng thiết kế, quản trị hệ thống cơ sở dữ liệu; phân tích và xây dựng hệ thống thông tin điện tử cho website và phần mềm ứng dụng - Có khả năng lập trình để xây dựng và phát triển các phần mềm ứng dụng trên máy tính, trên website, trên thiết bị di động, và trên các nền tảng khác. - Mô tả được kiến trúc và mô hình nối mạng, kỹ thuật truyền số liệu, nguyên lý vận hành của hệ thống cáp nối,
---	--

		thiết bị mạng, công nghệ mạng LAN/WAN. - Ứng dụng có hiệu quả các quy trình phát triển phần mềm, quy trình quản lý dự án CNTT; tạo lập kế hoạch để khởi nghiệp và kinh doanh trong lĩnh vực CNTT - Có năng lực sử dụng tiếng Anh về lĩnh vực CNTT ở mức cơ bản - Sử dụng được các công cụ thống kê để giải quyết các bài toán liên quan đến lĩnh vực CNTT. - Có khả năng học tập suốt đời - Có năng lực giao tiếp hiệu quả trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực CNTT. - Có khả năng hợp tác nhóm để đạt được các mục tiêu chung của tổ chức. - Tuân thủ các chuẩn mực về đạo đức và thực thi trách nhiệm xã hội trong sản xuất, kinh doanh
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Với mục tiêu không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục, tại Khoa Kỹ thuật Công nghệ người học được hỗ trợ dưới nhiều hình thức khác nhau. Hỗ trợ về chương trình đào tạo (Programme Specific Support) Sinh viên nhận được hỗ trợ về Chương trình đào tạo xuyên suốt trước và trong suốt quá trình theo học tại trường. Mọi hướng dẫn chi tiết về Chương trình đào tạo được công bố trên website, trong sổ tay sinh viên. Mọi thắc mắc, cần hỗ trợ sinh viên có thể trực tiếp tương tác với giáo viên chủ nhiệm, với giáo vụ khoa và chuyên viên phòng đào tạo. Khoa Kỹ thuật Công nghệ còn sử dụng một mạng lưới facebook nội bộ truyền tải các thông tin về Chương trình đào tạo như thời khóa biểu, kế hoạch học tập, kế hoạch thi ngay lập tức tới từng cá nhân người học, hỗ trợ tối đa việc tiếp cận CTĐT của người học. Hỗ trợ về tài liệu và các tài nguyên học tập như phần mềm, giáo trình điện tử... Tại Khoa Kỹ thuật Công nghệ, sinh viên được hỗ trợ một hệ thống tài liệu học thuật đa dạng, cập nhật. Các tài liệu phục vụ môn học được mô tả trong giáo trình. Sinh viên có thể tiếp cận nguồn tài liệu trực tuyến từ giảng viên.

		Khoa cũng có một hệ thống thư viện với hàng ngàn đầu sách đọc và sách điện tử và được cập nhật hàng năm. Thư viện và phòng tự học rộng rãi, thoáng mát có trang bị máy tính kết nối internet được mở cửa hỗ trợ sinh viên truy cập và đọc tài liệu
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Được tiếp tục học các chương trình sau đại học; - Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ Thông tin có thể đảm nhận các vị trí trong các cơ quan xí nghiệp như sau: - Các nhà máy sử dụng các dây chuyền sản xuất, lắp ráp máy tính; - Các cơ quan, công ty sản xuất, gia công phần mềm tin học; - Các công ty tư vấn, thiết kế phần mềm, website, mạng máy tính; - Bộ phận tin học tại các doanh nghiệp, cơ quan, trường học, trung tâm đào tạo.

2. Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

Đơn vị đào tạo: Khoa Điện, Điện tử.

Stt	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	1. Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ THPT tương đương của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT), có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

		2. Phạm vi tuyển sinh: Bao gồm thí sinh thuộc tất cả các vùng miền trong cả nước 3. Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin tuyển sinh theo 3 phương thức sau: + Căn cứ kết quả học tập trong học bạ THPT + Căn cứ vào kết quả kỳ thi THPT năm 2021 theo các tổ hợp môn + Căn cứ kết quả bài thi đánh giá Năng lực (ĐGNL) của Đại học Quốc gia TP HCM và các Trường Đại học khác trong nước có tổ chức thi ĐGNL năm 2021.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Mục tiêu chung Đào tạo cử nhân đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện- Điện tử có trình độ chuyên môn cao, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe tốt; nắm vững và vận dụng tốt kiến thức chuyên môn yêu cầu thực tế sản xuất; biết nắm bắt cơ hội, có khả năng thích nghi tốt, có kỹ năng làm việc nhóm, chịu áp lực công việc, có tư duy khoa học, sáng tạo giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo góp phần vào sự nghiệp phát triển của các doanh nghiệp, tổ chức, cơ quan nói riêng và sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung. Mục tiêu cụ thể Chương trình giảng dạy được thiết kế để sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện- Điện tử có khả năng: + PO1: Có hiểu biết sâu sắc về khoa học cơ bản để học tập suốt đời + PO2: Có kiến thức chuyên ngành sâu rộng để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực điện- điện tử. Về kỹ năng: + PO3: Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, lãnh đạo, phát hiện và giải quyết vấn đề, tư duy phản biện, sáng tạo; + PO4: Sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin ở mức cơ bản. - Về thái độ: + PO5: Có đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm với xã hội và môi trường. Chuẩn đầu ra

		- Vận dụng được các kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật vào việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực điện- điện tử - Phân tích được cấu tạo, đặc tính kỹ thuật và nguyên lý hoạt động của các thiết bị điện- điện tử cơ bản, các hệ thống tự động điều khiển thông dụng. - Đọc và giải thích được bản vẽ mạch điện tử căn bản, các bản vẽ sơ đồ tủ điện điều khiển, các tài liệu kỹ thuật điện, điện tử - Thiết kế được các mạch điện- điện tử cơ bản. - Vận hành được các thiết bị, hệ thống điện- điện tử cơ bản trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp - Bảo trì, sửa chữa được các thiết bị, hệ thống điện- điện tử cơ bản trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp - Có năng lực sử dụng tiếng Anh về lĩnh vực điện- điện tử ở mức cơ bản - Sử dụng được CNTT và các công cụ thống kê để giải quyết các vấn đề lĩnh vực điện- điện tử. - Có khả năng học tập suốt đời - Có năng lực giao tiếp hiệu quả trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực điện- điện tử. - Có khả năng hợp tác nhóm để đạt được các mục tiêu chung của tổ chức. - Tuân thủ các chuẩn mực về đạo đức và thực thi trách nhiệm xã hội trong kinh doanh
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Với mục tiêu không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục, tại Khoa Điện- Điện tử người học được hỗ trợ dưới nhiều hình thức khác nhau. - Hỗ trợ về chương trình đào tạo (Programme Specific Support) - Sinh viên nhận được hỗ trợ về Chương trình đào tạo xuyên suốt trước và trong suốt quá trình theo học tại trường. Mọi hướng dẫn chi tiết về Chương trình đào tạo được công bố trên website, trong sổ tay sinh viên. Mọi thắc mắc, cần hỗ trợ sinh viên có thể trực tiếp tương tác với giáo viên chủ nhiệm, với giáo vụ khoa và chuyên viên phòng đào tạo. - Khoa Điện- Điện tử còn sử dụng một mạng lưới facebook nội bộ truyền tải các thông tin về Chương trình đào tạo như thời khóa biểu, kế hoạch học tập, kế hoạch thi ngay lập tức tới từng cá nhân người học, hỗ trợ tối đa việc tiếp cận CTĐT của người học. - Hỗ trợ về tài liệu và các tài nguyên học tập như phần

		mềm, giáo trình điện tử... - Tại Khoa Điện- Điện tử, sinh viên được hỗ trợ một hệ thống tài liệu học thuật đa dạng, cập nhật. Các tài liệu phục vụ môn học được mô tả trong giáo trình. Sinh viên có thể tiếp cận nguồn tài liệu trực tuyến từ giảng viên. Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương có một hệ thống thư viện với hàng ngàn đầu sách đọc và sách điện tử chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử và được cập nhật hàng năm. Thư viện và phòng tự học rộng rãi, thoáng mát có trang bị máy tính kết nối internet được mở cửa hỗ trợ sinh viên truy cập và đọc tài liệu.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo ngành Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Được tiếp tục học các chương trình sau đại học; - Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện- Điện tử có thể đảm nhận các vị trí trong các cơ quan xí nghiệp như sau: - Làm việc như một kỹ sư thực hành hay cán bộ kỹ thuật; - Đảm nhận các công việc lắp đặt, thiết kế, vận hành, bảo trì và sửa chữa các thiết bị và hệ thống điện-điện tử trong công nghiệp và dân dụng; - Làm việc trong phòng kỹ thuật của các công ty, nhà máy.

3. Ngành: Kỹ thuật xây dựng Công trình giao thông

Đơn vị đào tạo: Khoa Kỹ thuật- công nghệ.

Stt	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	1. Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT

		của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ THPT tương đương của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT), có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. 2.Phạm vi tuyển sinh: Bao gồm thí sinh thuộc tất cả các vùng miền trong cả nước 3.Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin tuyển sinh theo 3 phương thức sau: + Căn cứ kết quả học tập trong học bạ THPT + Căn cứ vào kết quả kỳ thi THPT năm 2020 theo các tổ hợp môn + Căn cứ kết quả bài thi đánh giá Năng lực (ĐGNL) của Đại học Quốc gia TP HCM và các Trường Đại học khác trong nước có tổ chức thi ĐGNL năm 2020.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Mục tiêu chung Đào tạo kỹ sư đại học ngành KTXD Công trình giao thông có trình độ chuyên môn cao, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe tốt; nắm vững và vận dụng tốt kiến thức chuyên môn về công tác KTXD Công trình giao thông vào thực tế; biết nắm bắt cơ hội, có khả năng thích nghi tốt, có kỹ năng làm việc nhóm, chịu áp lực công việc, có tư duy khoa học, sáng tạo giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo góp phần vào sự nghiệp phát triển của các doanh nghiệp, tổ chức, cơ quan nói riêng và sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung. Mục tiêu cụ thể Chương trình giảng dạy được thiết kế để sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành KTXD Công trình giao thông có khả năng: - PO1: Có hiểu biết sâu sắc về khoa học cơ bản để học tập suốt đời - PO2: Có kiến thức chuyên ngành sâu rộng để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực xây dựng, quy hoạch công trình giao thông. - PO3: Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, lãnh đạo, phát hiện và giải quyết vấn đề, tư duy phản biện, sáng tạo; Chuẩn đầu ra - Vận dụng được các kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật vào việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động xây dựng công trình

		- Thiết kế, xây dựng các công trình trong lĩnh vực xây dựng công trình. - Sử dụng thiết bị kỹ thuật để đo đạc, thí nghiệm và phân tích, xử lý số liệu. - Áp dụng các kiến thức khoa học cơ bản vào công việc chuyên ngành - Phát hiện, phân tích và giải quyết những vấn đề kỹ thuật trong lĩnh vực công trình giao thông - Tạo lập kế hoạch kinh doanh và dự án khởi nghiệp - Có năng lực sử dụng tiếng Anh giao tiếp xây dựng ở mức cơ bản - Sử dụng được CNTT và các công cụ thống kê để giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành xây dựng công trình. - Có khả năng học tập suốt đời - Có năng lực giao tiếp hiệu quả trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực xây dựng công trình. - Có khả năng hợp tác nhóm để đạt được các mục tiêu chung của tổ chức. - Tuân thủ các chuẩn mực về đạo đức và thực thi trách nhiệm xã hội và môi trường
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Với mục tiêu không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục, tại người học được hỗ trợ dưới nhiều hình thức khác nhau. -Hỗ trợ về chương trình đào tạo (Programme Specific Support) -Tại đây, sinh viên nhận được hỗ trợ về Chương trình đào tạo xuyên suốt trước và trong suốt quá trình theo học tại trường. Mọi hướng dẫn chi tiết về Chương trình đào tạo được công bố trên website, trong sổ tay sinh viên. Mọi thắc mắc, cần hỗ trợ sinh viên có thể trực tiếp tương tác với giáo viên chủ nhiệm, với giáo vụ khoa và chuyên viên phòng đào tạo. -Hỗ trợ về tài liệu và các tài nguyên học tập như phần mềm, giáo trình điện tử... -Sinh viên được hỗ trợ một hệ thống tài liệu học thuật đa dạng, cập nhật. Các tài liệu phục vụ môn học được mô tả trong giáo trình. Sinh viên có thể tiếp cận nguồn tài liệu trực tuyến từ giảng viên. FOET cũng có một hệ thống thư viện với hàng ngàn đầu sách đọc và sách điện tử và được cập nhật hàng năm. Thư viện và phòng tự học rộng rãi, thoáng mát có trang bị máy tính kết nối internet được mở cửa hỗ trợ sinh viên truy cập và đọc tài liệu.

IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo ngành KTXD Công trình giao thông
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Được tiếp tục học các chương trình sau đại học; - Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sinh viên tốt nghiệp ngành KTXD Công trình giao thông có thể đảm nhận các vị trí trong các tổ chức xây dựng như sau: - Làm các công việc về kỹ thuật, quản lý chất lượng tại các đơn vị sản xuất trong lĩnh vực xây dựng công trình giao thông; - Tư vấn, thiết kế tại các công ty tư vấn thiết kế thuộc ngành giao thông vận tải, xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị; - Làm việc ở các cơ quan quản lý có liên quan đến dự án công trình giao thông; - Thi công các công trình cầu, cống, đường, hầm giao thông; - Làm việc tại các Trung tâm nghiên cứu thuộc lĩnh vực công trình giao thông;

4. Ngành: Marketing - hệ đại học chính quy

Đơn vị đào tạo: Khoa Quản Trị

Stt	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Chương trình đào tạo ngành Marketing tuyển sinh theo 2 phương thức sau: 1. Xét học bạ theo Đề án tuyển sinh riêng của Nhà trường. 2. Xét điểm thi THPT theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục & Đào tạo.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	3. Mục tiêu chung Mục tiêu chung của chương trình là đào tạo và cung ứng cho các doanh nghiệp và các tổ chức những nhà quản trị Marketing chuyên nghiệp, có kiến thức, phẩm chất và năng lực hành động đáp ứng được các yêu cầu thực tiễn của hoạt động Marketing hiện tại và tương lai. 8. Mục tiêu cụ thể Chương trình giảng dạy được thiết kế để sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành Marketing có khả năng: - PO1: Trở thành một chuyên gia Marketing trong các lĩnh vực chức năng khác nhau của tổ chức và thích nghi với nhiều lĩnh

Stt	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
		vực quản trị, kinh doanh khác nhau. - PO2: Có khả năng đảm nhận các vị trí quản lý cấp cơ sở hay cấp trung trong các doanh nghiệp Marketing vừa và nhỏ. - PO3: Có khả năng trở thành một nhà khởi nghiệp, chủ sở hữu của các doanh nghiệp vừa và nhỏ. 9. Chuẩn đầu ra 1. Vận dụng được các kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật vào việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong kinh doanh, nhất là trong lĩnh vực Marketing. 2. Đánh giá được môi trường kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu hóa để xác định các cơ hội và mối đe dọa đối với các hoạt động Marketing của tổ chức vừa và nhỏ. 3. Xây dựng được chiến lược Marketing cho các tổ chức vừa và nhỏ. 4. Quản trị được hệ thống kênh phân phối quy mô vừa và nhỏ nhằm đưa sản phẩm/dịch vụ đến khách hàng đúng lúc, địa điểm có nhu cầu. 5. Có khả năng thực thi các chức năng của một nhà quản trị Marketing chuyên nghiệp (hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra) ở mức của một nhà quản trị doanh nghiệp cấp cơ sở và cấp trung. 6. Tạo lập kế hoạch kinh doanh và dự án khởi nghiệp 7. Có năng lực sử dụng tiếng Anh giao tiếp kinh doanh ở mức cơ bản 8. Sử dụng được CNTT và các công cụ thống kê để giải quyết các vấn đề liên quan đến Marketing. 9. Khả năng học tập suốt đời 10. Có năng lực giao tiếp hiệu quả trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến Marketing. 11. Có khả năng hợp tác nhóm để đạt được các mục tiêu chung của tổ chức. 12. Tuân thủ các chuẩn mực về đạo đức và thực thi trách nhiệm xã hội trong kinh doanh.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Với mục tiêu không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục, người học được hỗ trợ dưới nhiều hình thức khác nhau. - Hỗ trợ về chương trình đào tạo (Programme Specific Support) - Sinh viên nhận được hỗ trợ về Chương trình đào tạo xuyên suốt trước và trong suốt quá trình theo học tại trường. Mọi hướng dẫn chi tiết về Chương trình đào tạo được công bố trên website, trong sổ tay sinh viên. Mọi thắc mắc, cần hỗ trợ sinh viên có thể trực tiếp tương tác với giáo viên chủ nhiệm, với giáo vụ khoa và chuyên viên phòng đào tạo.

Stt	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
		- Sử dụng một mạng lưới facebook nội bộ truyền tải các thông tin về Chương trình đào tạo như thời khóa biểu, kế hoạch học tập, kế hoạch thi ngay lập tức tới từng cá nhân người học, hỗ trợ tối đa việc tiếp cận CTĐT của người học. - Hỗ trợ về tài liệu và các tài nguyên học tập như phần mềm, giáo trình điện tử... - Sinh viên được hỗ trợ một hệ thống tài liệu học thuật đa dạng, cập nhật. Các tài liệu phục vụ môn học được mô tả trong giáo trình. Sinh viên có thể tiếp cận nguồn tài liệu trực tuyến từ giảng viên. Hệ thống thư viện với hàng ngàn đầu sách đọc và sách điện tử và được cập nhật hàng năm. Thư viện và phòng tự học rộng rãi, thoáng mát có trang bị máy tính kết nối internet được mở cửa hỗ trợ sinh viên truy cập và đọc tài liệu.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Marketing
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Được tiếp tục học các chương trình sau đại học; - Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sinh viên tốt nghiệp ngành Marketing có thể đảm nhận các vị trí trong các tổ chức kinh doanh của mọi thành phần kinh tế như sau: - Marketing tổng quát gồm các nhóm nghề nghiệp : + Lĩnh vực quảng cáo: Hoạt động trong các công ty truyền thông, các công ty quảng cáo cũng như các tổ chức có tham gia trong lĩnh vực quảng cáo. + Lĩnh vực quản trị thương hiệu và sản phẩm: Hoạt động trong các doanh nghiệp và phụ trách các hoạt động quản trị thương hiệu, sản phẩm... + Lĩnh vực nghiên cứu thị trường: Đảm nhận các hoạt động nghiên cứu và phân tích thị trường trong các doanh nghiệp nghiên cứu thị trường và bộ phận nghiên cứu thị trường của các doanh nghiệp... + Lĩnh vực quản trị chiêu thị: Hoạt động trong các doanh nghiệp và phụ trách các hoạt động thiết kế và quản trị các chương trình truyền thông marketing. + Lĩnh vực quan hệ công chúng: Hoạt động trong các doanh nghiệp và phụ trách các hoạt động về quản trị công chúng, truyền thông tổ chức... - Lĩnh vực bán hàng và chăm sóc khách hàng gồm các nhóm nghề nghiệp: + Lĩnh vực phân phối và cung ứng: Hoạt động trong các

Stt	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
		doanh nghiệp và phụ trách các hoạt động quản trị kênh phân phối, các hoạt động cung ứng, vận tải và cung ứng dịch vụ. + Lĩnh vực bán hàng: Hoạt động trong các doanh nghiệp và phụ trách các hoạt động quản trị lực lượng bán, thiết kế bán hàng trực tiếp, bán hàng .v.v. + Lĩnh vực dịch vụ khách hàng và chăm sóc khách hàng: Hoạt động trong các doanh nghiệp và phụ trách các hoạt động thiết kế và cung ứng và dịch vụ khách hàng, chăm sóc khách hàng. - Tự thành lập làm chủ doanh nghiệp và điều hành công ty. - Sinh viên ngành Marketing được đào tạo và chuẩn bị các kiến thức và năng lực cần thiết để có thể phát triển theo các mức độ thăng tiến nghề nghiệp trong các tổ chức từ nhân viên marketing đến các cấp quản trị marketing như sau: - Trong thời gian từ 0-4 năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Marketing có thể làm tại một vị trí công việc hoặc luân chuyển ở nhiều vị trí công việc về ngành Marketing; trợ lý cho các nhà quản trị cấp trung; quản trị viên cấp tác nghiệp thuộc các lĩnh vực Marketing và tự khởi sự kinh doanh. Cụ thể, họ có thể là: + Nhân viên ngành Marketing. + Nhân viên/quản trị viên tác nghiệp ở các bộ phận chức năng: marketing, sản xuất, bán hàng, nhân sự, dự án, chất lượng, cung ứng vật tư + Trợ lý trưởng bộ phận Marketing. + Trợ lý dự án Marketing. + Chủ doanh nghiệp tư nhân, các cơ sở kinh doanh nhỏ - Từ 5-10 năm, các cử nhân ngành Marketing có thể thăng tiến đến vị trí: + Trưởng bộ phận Marketing. + Chủ doanh nghiệp nhỏ. - Sau 10 năm, với các kiến thức và kỹ năng tích lũy được từ hoạt động quản trị điều hành nhiều chức năng khác nhau và quản lý điều hành tổng quát các đơn vị cấp nhỏ lẻ, đỉnh cao nghề nghiệp của một cử nhân ngành Marketing là: + Quản lý cấp trung ngành Marketing ở các doanh nghiệp vừa và nhỏ. + Chủ một doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển bền vững.

5. Ngành Quản trị kinh doanh- hệ đại học chính quy

Đơn vị đào tạo: Khoa Quản Trị

Stt	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
-----	----------	------------------------------------

I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Chương trình đào tạo ngành Quản trị Kinh doanh tuyển sinh theo 2 phương thức sau: 1. Xét học bạ theo Đề án tuyển sinh riêng của Nhà trường. 2. Xét điểm thi THPT theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục & Đào tạo.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1.Mục tiêu chung Đào tạo cử nhân đại học ngành Quản trị kinh doanh có trình độ chuyên môn cao, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe tốt; nắm vững và vận dụng tốt kiến thức chuyên môn về công tác quản trị kinh doanh vào thực tế; biết nắm bắt cơ hội, có khả năng thích nghi tốt, có kỹ năng làm việc nhóm, chịu áp lực công việc, có tư duy khoa học, sáng tạo giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo góp phần vào sự nghiệp phát triển của các doanh nghiệp, tổ chức, cơ quan nói riêng và sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung. 2.Mục tiêu cụ thể Chương trình giảng dạy được thiết kế để sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành Quản trị Kinh doanh có khả năng: - PO1: Trở thành một chuyên gia trong các lĩnh vực chức năng khác nhau của tổ chức và thích nghi với nhiều lĩnh vực quản trị, kinh doanh khác nhau. - PO2: Có khả năng đảm nhận các vị trí quản lý cấp cơ sở hay cấp trung trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ. - PO3: Có khả năng trở thành một nhà khởi nghiệp, chủ sở hữu của các doanh nghiệp vừa và nhỏ. 3.Chuẩn đầu ra Vận dụng được các kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật vào việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh và quản trị Đánh giá được môi trường kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu hóa để xác định các cơ hội và mối đe dọa đối với hoạt động kinh doanh Phân tích được chiến lược kinh doanh của tổ chức vừa và nhỏ. Phân tích được lĩnh vực cơ bản bao gồm các hoạt động quản trị, tài chính, thương hiệu, nguồn nhân lực, sản xuất dịch vụ của tổ chức vừa và nhỏ. Có khả năng thực thi các chức năng của quản trị (hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra) ở mức của một nhà quản trị doanh nghiệp cấp cơ sở và cấp trung. Tạo lập kế hoạch kinh doanh và dự án khởi nghiệp Có năng lực sử dụng tiếng Anh giao tiếp kinh doanh ở mức cơ bản Sử dụng được CNTT và các công cụ thống kê để giải quyết các vấn đề quản trị kinh doanh.

		Khả năng học tập suốt đời Có năng lực giao tiếp hiệu quả trong việc giải quyết các vấn đề quản trị kinh doanh. Có khả năng hợp tác nhóm để đạt được các mục tiêu chung của tổ chức. Tuân thủ các chuẩn mực về đạo đức và thực thi trách nhiệm xã hội trong kinh doanh
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Với mục tiêu không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục, người học được hỗ trợ dưới nhiều hình thức khác nhau. - Hỗ trợ về chương trình đào tạo (Programme Specific Support) - Sinh viên nhận được hỗ trợ về Chương trình đào tạo xuyên suốt trước và trong suốt quá trình theo học tại trường. Mọi hướng dẫn chi tiết về Chương trình đào tạo được công bố trên website, trong sổ tay sinh viên. Mọi thắc mắc, cần hỗ trợ sinh viên có thể trực tiếp tương tác với giáo viên chủ nhiệm, với giáo vụ khoa và chuyên viên phòng đào tạo. - Sinh viên sử dụng một mạng lưới facebook nội bộ truyền tải các thông tin về Chương trình đào tạo như thời khóa biểu, kế hoạch học tập, kế hoạch thi ngay lập tức tới từng cá nhân người học, hỗ trợ tối đa việc tiếp cận CTĐT của người học. - Hỗ trợ về tài liệu và các tài nguyên học tập như phần mềm, giáo trình điện tử... - Sinh viên được hỗ trợ một hệ thống tài liệu học thuật đa dạng, cập nhật. Các tài liệu phục vụ môn học được mô tả trong giáo trình. Sinh viên có thể tiếp cận nguồn tài liệu trực tuyến từ giảng viên. Có một hệ thống thư viện với hàng ngàn đầu sách đọc và sách điện tử và được cập nhật hàng năm. Thư viện và phòng tự học rộng rãi, thoáng mát có trang bị máy tính kết nối internet được mở cửa hỗ trợ sinh viên truy cập và đọc tài liệu.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Quản trị kinh doanh
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Được tiếp tục học các chương trình sau đại học; - Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh có thể đảm nhận các vị trí trong các tổ chức kinh doanh của mọi thành phần kinh tế như sau: - Chuyên viên kinh doanh: Nhân viên kinh doanh, nhân viên cửa hàng bán lẻ, nhân viên bán hàng vùng/khu vực. - Chuyên viên phân tích và tư vấn quản trị kinh doanh: Trợ lý

	phân tích và tổng hợp báo cáo về môi trường kinh doanh, tài chính; lập kế hoạch sản xuất, nhân sự, sản xuất, trợ lý xây dựng và thực hiện chiến lược kinh doanh. - Nhà quản trị cấp cơ sở và cấp trung ở các bộ phận chức năng khác nhau: Giám sát sản xuất; Quản đốc phân xưởng nhỏ; quản trị viên các phòng marketing, nhân sự, vật tư, chất lượng. - Tự thành lập làm chủ doanh nghiệp và điều hành công ty. Tùy thuộc năng lực thực sự của mỗi cá nhân sau khi ra trường mà cử nhân QTKD sẽ đảm nhận vị trí công việc nào. Con đường thăng tiến nghề nghiệp về cơ bản là như sau: - Trong thời gian từ 0-4 năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp, cử nhân Quản trị kinh doanh có thể làm tại một vị trí công việc hoặc luân chuyển ở nhiều vị trí công việc về kinh doanh; trợ lý cho các nhà quản trị cấp trung; quản trị viên cấp tác nghiệp thuộc các lĩnh vực chức năng khác nhau và tự khởi sự kinh doanh. Cụ thể, họ có thể là: + Nhân viên kinh doanh + Nhân viên/quản trị viên tác nghiệp ở các bộ phận chức năng: marketing, sản xuất, bán hàng, nhân sự, dự án, chất lượng, cung ứng vật tư + Trợ lý trưởng bộ phận kinh doanh + Trợ lý dự án + Chuyên viên phân tích và tư vấn kinh doanh + Chủ doanh nghiệp tư nhân, các cơ sở kinh doanh nhỏ - Từ 5-10 năm, các cử nhân Quản trị kinh doanh có thể thăng tiến đến vị trí: + Trưởng một đơn vị trực thuộc: trưởng cửa hàng bán lẻ, trưởng chi nhánh + Chủ doanh nghiệp nhỏ - Sau 10 năm, với các kiến thức và kỹ năng tích lũy được từ hoạt động quản trị điều hành nhiều chức năng khác nhau và quản lý điều hành tổng quát các đơn vị cấp nhỏ lẻ, đỉnh cao nghề nghiệp của một cử nhân Quản trị kinh doanh là: + Quản lý cấp trung ở các doanh nghiệp vừa và nhỏ. + Chủ một doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển bền vững.
--	---

6. Ngành Quản trị văn phòng- hệ đại học chính quy

Đơn vị đào tạo: Khoa Quản Trị

Stt	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Chương trình đào tạo ngành Quản trị văn phòng tuyển sinh theo 2 phương thức sau: 1. Xét học bạ theo Đề án tuyển sinh riêng của Nhà trường. 2. Xét điểm thi THPT theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo

		dục & Đào tạo.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1.Mục tiêu chung Đào tạo cử nhân đại học ngành Quản trị Văn phòng có trình độ chuyên môn cao, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe tốt; nắm vững và vận dụng tốt kiến thức chuyên môn về công tác quản trị văn phòng vào thực tế; biết nắm bắt cơ hội, có khả năng thích nghi tốt, có kỹ năng làm việc nhóm, chịu áp lực công việc, có tư duy khoa học, sáng tạo giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo góp phần vào sự nghiệp phát triển của các doanh nghiệp, tổ chức, cơ quan nói riêng và sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung. 2.Mục tiêu cụ thể Chương trình giảng dạy được thiết kế để sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành Quản trị Văn phòng có khả năng: - PO1: Trở thành một chuyên gia trong các lĩnh vực chức năng khác nhau của tổ chức và thích nghi với nhiều lĩnh vực quản trị văn phòng khác nhau. - PO2: Có khả năng đảm nhận các vị trí quản lý cấp cơ sở hay cấp trung về lĩnh vực quản trị văn phòng trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ. - PO3: Có khả năng trở thành một nhà khởi nghiệp, chủ sở hữu của các cơ sở kinh doanh vừa và nhỏ. 3.Chuẩn đầu ra Vận dụng được các kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật vào việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động quản trị văn phòng. Vận dụng tốt các kiến thức về tổ chức bộ máy nhà nước, quản lý hành chính và hệ thống văn bản quản lý nhà nước trong lĩnh vực hành chính văn phòng và văn thư – lưu trữ vào công việc quản trị văn phòng. Nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò của công tác quản trị hành chính văn phòng trong hoạt động của các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức. Thực hiện thành thạo các kỹ năng, nghiệp vụ hành chính văn phòng như nghiệp vụ văn thư- lưu trữ, kỹ thuật soạn thảo và trình bày văn bản, nghiệp vụ lễ tân, nghiệp vụ thư ký văn phòng. Có khả năng thực thi các chức năng của nhà quản trị

		hành chính văn phòng cấp cơ sở và cấp trung trong hoạt động của các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức vừa và nhỏ. Tạo lập kế hoạch kinh doanh và dự án khởi nghiệp Có năng lực sử dụng tiếng Anh văn phòng ở mức cơ bản Sử dụng được CNTT và các công cụ thống kê để giải quyết các vấn đề liên quan đến quản trị văn phòng. Khả năng học tập suốt đời Có năng lực giao tiếp hiệu quả trong việc giải quyết các vấn đề quản trị văn phòng. Có khả năng hợp tác nhóm để đạt được các mục tiêu chung của tổ chức. Tuân thủ các chuẩn mực về đạo đức và thực thi trách nhiệm xã hội trong kinh doanh.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Với mục tiêu không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục, tại FOM người học được hỗ trợ dưới nhiều hình thức khác nhau. - Hỗ trợ về chương trình đào tạo (Programme Specific Support) - Sinh viên nhận được hỗ trợ về Chương trình đào tạo xuyên suốt trước và trong suốt quá trình theo học tại trường. Mọi hướng dẫn chi tiết về Chương trình đào tạo được công bố trên website, trong sổ tay sinh viên. Mọi thắc mắc, cần hỗ trợ sinh viên có thể trực tiếp tương tác với giáo viên chủ nhiệm, với giáo vụ khoa và chuyên viên phòng đào tạo. - Sử dụng một mạng lưới facebook nội bộ truyền tải các thông tin về Chương trình đào tạo như thời khóa biểu, kế hoạch học tập, kế hoạch thi ngay lập tức tới từng cá nhân người học, hỗ trợ tối đa việc tiếp cận CTĐT của người học. - Hỗ trợ về tài liệu và các tài nguyên học tập như phần mềm, giáo trình điện tử... - Sinh viên được hỗ trợ một hệ thống tài liệu học thuật đa dạng, cập nhật. Các tài liệu phục vụ môn học được mô tả trong giáo trình. Sinh viên có thể tiếp cận nguồn tài liệu trực tuyến từ giảng viên. Có một hệ thống thư viện với hàng ngàn đầu sách đọc và sách điện tử và được cập nhật hàng năm. Thư viện và phòng tự học rộng rãi, thoáng mát có trang bị máy tính kết nối internet được mở cửa hỗ trợ sinh viên truy cập và đọc tài liệu.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Quản trị văn phòng

V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Được tiếp tục học các chương trình sau đại học; - Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sinh viên tốt nghiệp ngành QTVP có thể đảm nhận các vị trí trong các tổ chức kinh doanh của mọi thành phần kinh tế như sau: - Nhân viên Hành chính - Văn thư, Hành chính văn phòng, lễ tân tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức; - Chuyên viên văn phòng tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức; - Công chức văn phòng tại các Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; - Cán bộ quản lý văn phòng hoặc bộ phận thuộc văn phòng tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức (Chánh, phó văn phòng; trưởng, phó phòng hành chính...); - Trợ lý lãnh đạo tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức. - Cán bộ giảng dạy các ngành có liên quan đến QTVP trong các viện, trường trung cấp và cao đẳng. (sau khi đã bổ túc chứng chỉ sư phạm theo quy định). - Tự thành lập làm chủ doanh nghiệp và điều hành công ty. Tùy thuộc năng lực thực sự của mỗi cá nhân sau khi ra trường mà cử nhân QTVP sẽ đảm nhận vị trí công việc nào. Con đường thăng tiến nghề nghiệp về cơ bản là như sau: - Trong thời gian từ 0-4 năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp, cử nhân QTVP có thể làm tại một vị trí công việc hoặc luân chuyển ở nhiều vị trí công việc về nghiệp vụ hành chính văn phòng; trợ lý cho các nhà quản trị cấp trung; quản trị viên cấp tác nghiệp thuộc các lĩnh vực chức năng khác nhau và tự khởi sự kinh doanh. Cụ thể, họ có thể là: + Nhân viên văn phòng + Nhân viên/quản trị viên tác nghiệp ở các bộ phận chức năng: hành chính, sản xuất, nhân sự, dự án + Trợ lý trưởng bộ phận hành chính, văn phòng + Trợ lý dự án + Chuyên viên hành chính, nhân sự, đào tạo + Chủ doanh nghiệp tư nhân, các cơ sở kinh doanh nhỏ - Từ 5-10 năm, các cử nhân QTVP có thể thăng tiến đến vị trí:

		+ Trưởng một đơn vị trực thuộc: tổ trưởng tổ hành chính, tổ văn phòng + Chủ doanh nghiệp nhỏ - Sau 10 năm, với các kiến thức và kỹ năng tích lũy được từ hoạt động quản trị văn phòng các đơn vị cấp nhỏ lẻ, đỉnh cao nghề nghiệp của một cử nhân QTVP là: + Quản lý văn phòng cấp trung hay cấp cao ở các doanh nghiệp vừa và nhỏ. + Chủ một doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển bền vững.
--	--	--

7. Ngành Dược học - hệ đại học chính quy

Đơn vị đào tạo: Khoa Y Dược

Stt	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Chương trình đào tạo ngành Dược học tuyển sinh theo 2 phương thức sau: + Xét học bạ theo Đề án tuyển sinh riêng của Nhà trường. + Xét điểm thi THPT theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục & Đào tạo.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Mục tiêu chung Đào tạo Dược sĩ trình độ đại học có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; có kiến thức cơ bản về khoa học cơ bản và y dược học cơ sở; có kiến thức và kỹ năng chuyên môn vững vàng để hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kiểm nghiệm, tồn trữ, phân phối thuốc nói chung. Ngoài ra người Dược sĩ ra trường còn được trang bị thêm kiến thức và kỹ năng chuyên môn theo định hướng chuyên ngành Quản lý - Cung ứng thuốc được tăng cường kiến thức Dược lâm sàng để hoạt động có hiệu quả trong lĩnh vực quản lý- cung ứng và tư vấn về sử dụng thuốc; có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học để nâng cao trình độ chuyên môn, góp phần đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho yêu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. 2. Mục tiêu cụ thể Chương trình giảng dạy được thiết kế để sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành Dược học có khả năng: - <i>Về kiến thức:</i> + Có hiểu biết sâu sắc về khoa học cơ bản để học tập suốt đời + Có kiến thức chuyên ngành sâu rộng để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực dược. - <i>Về kỹ năng:</i> + Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, lãnh đạo, phát hiện và giải quyết vấn đề, tư duy phản biện, sáng tạo; + Sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin tốt. - <i>Về thái độ:</i>

		+ Có đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm với xã hội và môi trường. 3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs) Chương trình được thiết kế nhằm thúc đẩy sinh viên phát triển toàn diện kiến thức, kỹ năng và thái độ trong xu thế toàn cầu hóa. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có khả năng: Vận dụng được các kiến thức về khoa học cơ bản và y dược học cơ sở phục vụ cho hoạt động chuyên môn của ngành và định hướng chuyên ngành Tổ chức và điều hành hoạt động của một nhà thuốc đúng theo quy định của pháp luật và của hướng dẫn thực hành tốt nhà thuốc (GPP); Triển khai có hiệu quả các hoạt động nghiệp vụ liên quan đến quản lý và cung ứng thuốc tại Khoa Dược bệnh viện theo đúng các quy định của pháp luật, của các hướng dẫn thực hành tốt, đạt yêu cầu về tính hiệu quả, an toàn và kinh tế Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chủ yếu của Dược sĩ tại các vị trí công việc trong một khoa Dược bệnh viện Tham gia có hiệu quả vào hoạt động của một công ty bán buôn dược phẩm đúng theo quy định của pháp luật và theo các hướng dẫn thực hành tốt có liên quan Tạo lập kế hoạch kinh doanh và dự án khởi nghiệp Có năng lực sử dụng tiếng Anh giao tiếp trong lĩnh vực dược ở mức cơ bản Sử dụng được CNTT và các công cụ thống kê để giải quyết các vấn đề về dược học Khả năng học tập suốt đời Có năng lực giao tiếp hiệu quả trong việc giải quyết các vấn đề dược học Có khả năng hợp tác nhóm để đạt được các mục tiêu chung của tổ chức. Tuân thủ các chuẩn mực về đạo đức và thực thi trách nhiệm xã hội trong kinh doanh
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Với mục tiêu không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục, tại FOM người học được hỗ trợ dưới nhiều hình thức khác nhau. - Hỗ trợ về chương trình đào tạo (Programme Specific Support) - Sinh viên nhận được hỗ trợ về Chương trình đào tạo xuyên suốt trước và trong suốt quá trình theo học tại trường. Mọi hướng dẫn chi tiết về Chương trình đào tạo được công bố trên website, trong sổ tay sinh viên. Mọi thắc mắc, cần hỗ trợ sinh viên có thể trực tiếp tương tác với giáo viên chủ nhiệm, với giáo vụ khoa và chuyên viên phòng đào tạo. - Sử dụng một mạng lưới facebook nội bộ truyền tải các

		thông tin về Chương trình đào tạo như thời khóa biểu, kế hoạch học tập, kế hoạch thi ngay lập tức tới từng cá nhân người học, hỗ trợ tối đa việc tiếp cận CTĐT của người học. - Hỗ trợ về tài liệu và các tài nguyên học tập như phần mềm, giáo trình điện tử... - Sinh viên được hỗ trợ một hệ thống tài liệu học thuật đa dạng, cập nhật. Các tài liệu phục vụ môn học được mô tả trong giáo trình. Sinh viên có thể tiếp cận nguồn tài liệu trực tuyến từ giảng viên. Có một hệ thống thư viện với hàng ngàn đầu sách đọc và sách điện tử và được cập nhật hàng năm. Thư viện và phòng tự học rộng rãi, thoáng mát có trang bị máy tính kết nối internet được mở cửa hỗ trợ sinh viên truy cập và đọc tài liệu.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Kế toán
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Được tiếp tục học các chương trình sau đại học; - Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn về Kế toán.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sinh viên tốt nghiệp chương trình giáo dục đại học ngành Dược theo định hướng chuyên ngành Quản lý - Cung ứng thuốc sẽ làm tốt trong các lĩnh vực Dược sau: • Làm việc trong lĩnh vực quản lý, phân phối, bán lẻ thuốc - Công tác quản lý dược bệnh viện (các khoa Dược bệnh viện). - Bán lẻ, tư vấn sử dụng thuốc (các nhà thuốc cộng đồng). - Cung ứng, phân phối và bảo quản thuốc (các công ty dược, văn phòng đại diện); Ngoài ra, với kiến thức cơ bản về chuyên môn ngành, các Dược sĩ tốt nghiệp còn có thể tham gia vào các lĩnh vực sau: • Làm việc trong lĩnh vực sản xuất, kiểm nghiệm, tồn trữ bảo quản thuốc: - Có thể làm việc tại các bộ phận sản xuất, kiểm tra chất lượng, tồn trữ thuốc tại nhà máy sản xuất thuốc. • Làm việc trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về Dược: - Có thể làm việc trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về Dược, như tại các phòng nghiệp vụ Dược, phòng quản lý ngành nghề Y Dược tư nhân, các trung tâm y tế huyện ... • Làm việc trong lĩnh vực đào tạo nhân lực Dược: - Có thể tham gia giảng dạy, công tác tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp về ngành Dược được mở ra tại rất nhiều các tỉnh thành trong cả nước. Ngoài ra, sinh viên còn có thể tự tổ chức các hoạt động kinh doanh, lập thân, lập nghiệp hoặc tiếp tục học tập và nghiên cứu sau Đại học

		(Thạc sĩ, Tiến sĩ, Chuyên khoa I, II)
--	--	---------------------------------------

8. Ngành Kế toán - Hệ đại học chính quy

Đơn vị đào tạo: Khoa Kế toán – Tài chính – Ngân hàng

Stt	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Chương trình đào tạo ngành Kế toán học tuyển sinh theo 2 phương thức sau: + Xét học bạ theo Đề án tuyển sinh riêng của Nhà trường. + Xét điểm thi THPT theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục & Đào tạo.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Mục tiêu kiến thức Đào tạo cử nhân đại học ngành Kế toán có trình độ chuyên môn cao, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe tốt; nắm vững và vận dụng tốt kiến thức chuyên môn về công tác kế toán vào thực tế. 2. Kỹ năng Tiếp cận được các khoa học chuyên ngành, nghiên cứu các vấn đề khoa học liên quan ở cấp độ phù hợp với trình độ đào tạo. Vận dụng được quy định luật pháp trong giải quyết các vấn đề kinh tế và ngành đào tạo. Ứng dụng được khoa học tự nhiên trong giải quyết các vấn đề kinh tế cơ bản. Kỹ năng về thực hiện các hoạt động của doanh nghiệp: Thực hiện được các công việc cơ bản về lập kế hoạch tài chính, tổ chức thống kê hoạt động kinh doanh; thực hiện các quy định về thuế trong các hoạt động kinh doanh. Thực hiện được các công việc cơ bản về marketing và tham gia thực hiện văn hóa kinh doanh; thực hiện được những nội dung cơ bản về xây dựng, thực hiện và kiểm tra các hoạt động kinh doanh. Tham gia tổ chức được hệ thống kế toán bao gồm: tổ chức triển khai hệ thống thông tin kế toán, hệ thống chứng từ – sổ sách kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị; <i>Về thái độ:</i> + Có đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm với xã hội và môi trường làm việc. 3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và trình độ ngoại ngữ đạt được

		Chương trình được thiết kế nhằm thúc đẩy sinh viên phát triển toàn diện kiến thức, kỹ năng và thái độ trong xu thế toàn cầu hóa. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có khả năng: Vận dụng được các kiến thức vào ngành kế toán để ứng dụng thực tế tại doanh nghiệp Tạo lập kế hoạch kinh doanh và dự án khởi nghiệp Có năng lực sử dụng tiếng Anh giao tiếp trong lĩnh vực được ở mức cơ bản Sử dụng được CNTT và các công cụ thống kê để giải quyết các vấn đề về được học - Hình thành thói quen học suốt đời, có khả năng cập nhật kiến thức, tiếp tục nghiên cứu và học tập chuyên sâu về kế toán, tài chính, kinh tế và kinh doanh. – Đáp ứng được với các yêu cầu học tập ở các trình độ thạc sĩ trong lĩnh vực kế toán, tài chính, kinh tế, và kinh doanh. Tuân thủ các chuẩn mực về đạo đức và thực thi trách nhiệm xã hội trong kinh doanh
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Với mục tiêu không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục, người học được hỗ trợ dưới nhiều hình thức khác nhau. - Hỗ trợ về chương trình đào tạo (Programme Specific Support) - Sinh viên nhận được hỗ trợ về Chương trình đào tạo xuyên suốt trước và trong suốt quá trình theo học tại trường. Mọi hướng dẫn chi tiết về Chương trình đào tạo được công bố trên website, trong sổ tay sinh viên. Mọi thắc mắc, cần hỗ trợ sinh viên có thể trực tiếp tương tác với giáo viên chủ nhiệm, với giáo vụ khoa và chuyên viên phòng đào tạo. - Sử dụng một mạng lưới facebook nội bộ truyền tải các thông tin về Chương trình đào tạo như thời khóa biểu, kế hoạch học tập, kế hoạch thi ngay lập tức tới từng cá nhân người học, hỗ trợ tối đa việc tiếp cận CTĐT của người học. - Hỗ trợ về tài liệu và các tài nguyên học tập như phần mềm, giáo trình điện tử... - Sinh viên được hỗ trợ một hệ thống tài liệu học thuật đa dạng, cập nhật. Các tài liệu phục vụ môn học được mô tả trong giáo trình. Sinh viên có thể tiếp cận nguồn tài liệu trực tuyến từ giảng viên. Có một hệ thống thư viện với hàng ngàn đầu sách đọc và sách điện tử và được cập nhật hàng năm. Thư viện và phòng tự học rộng rãi, thoáng mát có trang bị máy tính kết nối internet được mở cửa hỗ trợ sinh viên truy cập và đọc tài liệu.

IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Kế toán
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Được tiếp tục học các chương trình sau đại học; - Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn kế toán.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Có đủ năng lực làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức tài chính, đơn vị hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp, các tổ chức khác và các chương trình/dự án kinh tế - xã hội; có thể đảm nhiệm các vị trí kế toán như: kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp, kế toán phân tích, kiểm toán nội bộ và triển vọng trở thành kế toán trưởng - Có khả năng làm việc tại các công ty kiểm toán; có thể đảm nhận công việc cung cấp dịch vụ kế toán, kiểm toán cho các loại hình doanh nghiệp; Triển vọng trong tương lai có thể trở thành trưởng nhóm kiểm toán, kiểm toán viên cao cấp. - Nghiên cứu viên và giảng viên: có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục Cao đẳng, Đại học, Trung học chuyên nghiệp, và các cơ sở nghiên cứu; có thể đảm nhận công việc như tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến kế toán, kiểm toán; giảng dạy.

9. Ngành Tài chính – ngân hàng - Hệ đại học chính quy

Đơn vị đào tạo: Khoa Kế toán – Tài chính – Ngân hàng

Stt	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Chương trình đào tạo ngành Kế toán học tuyển sinh theo 2 phương thức sau: + Xét học bạ theo Đề án tuyển sinh riêng của Nhà trường. + Xét điểm thi THPT theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục & Đào tạo.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Mục tiêu kiến thức Đào tạo cử nhân đại học ngành Tài chính – ngân hàng có trình độ chuyên môn cao, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe tốt; nắm vững và vận dụng tốt kiến thức chuyên môn về công tác kế toán vào thực tế. 2. Kỹ năng - Có kiến thức tổng hợp về kinh tế, xã hội, quản lý - Có kiến thức chuyên sâu về tài chính, ngân hàng. - Có đầy đủ các kỹ năng cần thiết nhằm vận dụng tối ưu kiến

		thức được học trong quá trình thực hiện các hoạt động tác nghiệp, quản lý hoạt động chuyên môn như: kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng làm việc nhóm <i>Về thái độ:</i> + Có đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm với xã hội và môi trường làm việc. 3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và trình độ ngoại ngữ đạt được Chương trình được thiết kế nhằm thúc đẩy sinh viên phát triển toàn diện kiến thức, kỹ năng và thái độ trong xu thế toàn cầu hóa. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có khả năng: Vận dụng được các kiến thức vào ngành kế toán để ứng dụng thực tế tại doanh nghiệp Tạo lập kế hoạch kinh doanh và dự án khởi nghiệp Có năng lực sử dụng tiếng Anh giao tiếp trong lĩnh vực được ở mức cơ bản Sử dụng được CNTT và các công cụ thống kê để giải quyết các vấn đề về được học - Hình thành thói quen học suốt đời, có khả năng cập nhật kiến thức, tiếp tục nghiên cứu và học tập chuyên sâu về kế toán, tài chính, kinh tế và kinh doanh. – Đáp ứng được với các yêu cầu học tập ở các trình độ thạc sĩ trong lĩnh vực kế toán, tài chính, kinh tế, và kinh doanh. Tuân thủ các chuẩn mực về đạo đức và thực thi trách nhiệm xã hội trong kinh doanh
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Với mục tiêu không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục, người học được hỗ trợ dưới nhiều hình thức khác nhau. - Hỗ trợ về chương trình đào tạo (Programme Specific Support) - Sinh viên nhận được hỗ trợ về Chương trình đào tạo xuyên suốt trước và trong suốt quá trình theo học tại trường. Mọi hướng dẫn chi tiết về Chương trình đào tạo được công bố trên website, trong sổ tay sinh viên. Mọi thắc mắc, cần hỗ trợ sinh viên có thể trực tiếp tương tác với giáo viên chủ nhiệm, với giáo vụ khoa và chuyên viên phòng đào tạo. - Sử dụng một mạng lưới facebook nội bộ truyền tải các thông tin về Chương trình đào tạo như thời khóa biểu, kế hoạch học tập, kế hoạch thi ngay lập tức tới từng cá nhân người học, hỗ trợ tối đa việc tiếp cận CTĐT của người học. - Hỗ trợ về tài liệu và các tài nguyên học tập như phần mềm, giáo trình điện tử... - Sinh viên được hỗ trợ một hệ thống tài liệu học thuật đa dạng, cập

		nhật. Các tài liệu phục vụ môn học được mô tả trong giáo trình. Sinh viên có thể tiếp cận nguồn tài liệu trực tuyến từ giảng viên. Có một hệ thống thư viện với hàng ngàn đầu sách đọc và sách điện tử và được cập nhật hàng năm. Thư viện và phòng tự học rộng rãi, thoáng mát có trang bị máy tính kết nối internet được mở cửa hỗ trợ sinh viên truy cập và đọc tài liệu.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Tài chính – ngân hàng
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sinh viên tốt nghiệp cũng có thể học tiếp các chương trình đào tạo sau đại học ở các chuyên ngành: tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, quản trị kinh doanh, kinh tế phát triển ...;
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sinh viên tốt nghiệp ngành TCNH có cơ hội nghề nghiệp tại: Các doanh nghiệp với các vị trí việc làm như: Nhân viên nghiệp vụ lao động- tiền lương; Nhân viên theo dõi công nợ; Nhân viên quản lý chi phí; chuyên viên nhóm quản lý dự án; Nhân viên nghiệp vụ tài chính (phân tích tài chính, lập kế hoạch tài chính, quản lý ngân sách...); Trợ lý giám đốc tài chính; Trưởng nhóm phân tích tài chính; Chuyên viên thẩm định giá; Nhân viên kiểm toán ... - Các ngân hàng thương mại với các vị trí việc làm như: Giao dịch viên ngân hàng; Nhân viên phòng quan hệ khách hàng cá nhân/ doanh nghiệp; Nhân viên tín dụng; Nhân viên phòng thanh toán quốc tế; Nhân viên thẩm định giá; Nhân viên phát triển sản phẩm tài chính – ngân hàng ... - Các định chế tài chính phi ngân hàng (công ty chứng khoán, quỹ đầu tư, công ty bảo hiểm, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính...) với các vị trí việc làm như: Chuyên viên dịch vụ tài chính; Chuyên viên môi giới chứng khoán; Chuyên viên tư vấn tài chính doanh nghiệp; Chuyên viên phân tích đầu tư; ... - Cơ quan quản lý nhà nước về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán ...

Bình Dương, ngày 08 tháng 06 năm 2021

